

KẾ HOẠCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /2024 của UBND Thành phố)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO NĂM 2024	BIÊN CHẾ NĂM 2025		GHI CHÚ
			Tổng số	Tăng/giảm so với năm 2024	
1	2	3	4	5=(4)-(3)	6
	TỔNG CỘNG	8 037	8 065	28	
I	Khối Quận, thị xã	2 724	2 752	28	
1	Quận Đống Đa	294	295	1	
2	Quận Hai Bà Trưng	251	252	1	
3	Quận Hà Đông	271	271		
4	Quận Hoàng Mai	237	256	19	
5	Quận Bắc Từ Liêm	210	211	1	
6	Quận Long Biên	215	215		
7	Quận Hoàn Kiếm	253	253		
8	Quận Nam Từ Liêm	160	170	10	
9	Quận Ba Đình	196	195	- 1	điểm b khoản 2 Điều 33: dân số phường Ngọc Hà không đủ tăng số lượng
10	Quận Thanh Xuân	174	174		
11	Quận Cầu Giấy	144	145	1	
12	Thị xã Sơn Tây	196	196		
13	Quận Tây Hồ	123	119	- 4	điểm b khoản 2 Điều 33: dân số phường Thụy Khuê, Yên Phụ, Phú Thượng không đủ tăng số lượng
II	Khối Huyện	5 313	5 313		
1	Huyện Đông Anh	373	373		

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO NĂM 2024	BIÊN CHẾ NĂM 2025		GHI CHÚ
			Tổng số	Tăng/giảm so với năm 2024	
1	2	3	4	5=(4)-(3)	6
2	Huyện Gia Lâm	316	316		
3	Huyện Thanh Trì	250	250		
4	Huyện Sóc Sơn	364	364		
5	Huyện Ba Vì	418	418		
6	Huyện Chương Mỹ	431	431		
7	Huyện Hoài Đức	276	276		
8	Huyện Đan Phượng	206	206		
9	Huyện Thạch Thất	295	295		
10	Huyện Mê Linh	261	261		
11	Huyện Thường Tín	353	353		
12	Huyện Quốc Oai	270	270		
13	Huyện Thanh Oai	279	279		
14	Huyện Mỹ Đức	279	279		
15	Huyện Phú Xuyên	332	332		
16	Huyện Ứng Hòa	351	351		
17	Huyện Phúc Thọ	259	259		